

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **60/2024/HS-ST**

Ngày 01-7-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Ông Trần Hữu Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 58/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 18/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; Tên gọi khác: **Hoàng N**; Sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: **Buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn L**, sinh năm 1967 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 05; Tại Bản án số 56 ngày 26/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2012; Tại Bản án số 08 ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2013; Tại Bản án số 65 ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2016; Tại Bản án số 132 ngày 19/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 34 ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 132 ngày

19/12/2016 buộc bị can chấp hành chung 07 năm 06 tháng tù, đã áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **huyện E** bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 khởi tố chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện E** cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982, tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: **Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1957 và bà **Trần Thị T2**, sinh năm 1957; Có vợ là **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 người con là **Nguyễn Trần Nhã H1**, sinh năm 2016.

Tiền án: 02; Tại Bản án số 71 ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2017; Tại Bản án số 90 ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2023, đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 95 ngày 20/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 63 ngày 26/10/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 140 ngày 07/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **huyện E** bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 khởi tố chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện E** cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn H2** (đã chết) và bà **Lường Thị L1** (đã chết); Có vợ là **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1967 (đã ly hôn năm 2020) và có 03 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đinh Minh T4**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Buôn T, xã E,**

huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh V, sinh năm 1945 và bà Đinh Thị K1, sinh năm 1947; Có vợ là Lê Thị Mỹ Đ, sinh năm 1998 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Bản án số 79 ngày 23/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính là có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Bùi Văn T5; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1959; Có vợ là Hà Thị H3, sinh năm 1983 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 06/8/2020 bị Công an thị trấn E, huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phạm Văn H4; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc P1 (đã chết) và bà Lê Thị T6, sinh năm 1933; Có vợ là Nguyễn Thị T7, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Y Y1 A drong; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y K Ksor, sinh năm 1968 và bà H K A drong, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, đến ngày 06/02/2024 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh **Lường Xuân H5**, sinh năm 1990; Trú tại: **Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/01/2024, trong lúc **Trần Văn K** đang ngồi uống nước cùng với **Bùi Văn T5**, **Đinh Minh T4**, **Y Y1 Adrong** và **Trần Văn H** tại nhà của **K** ở **Thôn E, xã E, huyện E** thì **H** nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào liêng thắng thua bằng tiền nên đã rủ **T5** chơi, **T5** đồng ý, **H** đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bằng giấy màu xanh mang về. **H** và **T5** ngồi trên chiếu đã trải sẵn trong phòng bếp để đánh bạc với nhau, thấy vậy, **K**, **T4**, **Y** cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc với **H** và **T5**. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **Nguyễn Mạnh D** và **Phạm Văn H4** đến nhà **K** chơi, **D** thấy **K**, **T4**, **Y Y1**, **H** và **T5** đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc, còn **H4** thì đi ngủ, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, **H4** tỉnh dậy thấy mọi người vẫn đang đánh bạc nên ngồi xuống chiếu cùng tham gia đánh bạc với những người trên. **H**, **T5**, **K**, **T4**, **Y Y1**, **D**, **H4** thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền và quy ước hình thức đánh bạc như sau: Những người chơi ngồi thành vòng tròn. Sau đó, người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ màu xanh 52 quân chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt số tiền là 20.000 đồng ra trước giữa chiếu bạc (gọi là tiền mậu), sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống và bắt đầu tổ tiên, người chia bài có quyền tổ tiên trước những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tổ tiên thêm tiền, mỗi lần tổ tiên thêm tiền dao động từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng (không quá 2 vòng). Nếu không có người theo thì người tổ tiên cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là ba quân xì (Ký hiệu bài là A), sau đó đến ba quân già (Ký hiệu bài là K), nhỏ dần đến ba quân hai (Ký hiệu bài là 2), tiếp đến là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ: 7,8,9); Ba quân tiên (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K); tiếp theo là bài chín điểm, nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: **Q** bài 10, J, Q, K được là tính 10 điểm; quân xì (A) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 11 đến 19 điểm hoặc từ 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng từ 1 đến 9 điểm, nếu cộng vào được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo, không quy định tiền xâu. Khi tham gia đánh bạc **Trần Văn H** bỏ ra số tiền 1.900.000 đồng, **Bùi Văn T5** bỏ ra 820.000 đồng, **Trần Văn K** bỏ ra 1.100.000 đồng, **Đinh Minh T4** bỏ ra 520.000 đồng, **Y Y1 Adrong** bỏ ra 600.000 đồng, **Nguyễn Mạnh D** bỏ ra 400.000 đồng, **Phạm Văn H4** bỏ ra 700.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi **H**, **T5**, **K**, **Y Y1**, **T4**, **D**

và H4 đang đánh bạc thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.040.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu nhựa hoa văn màu đỏ - vàng, kích thước (1,6x02)m.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác định căn phòng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của Trần Văn K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 28/3/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Một căn phòng bếp có kích thước (4,3 x 4,3 x 4,2)m, xây dựng mới tháng 12/2023 của bị cáo Trần Văn K có giá trị: 68.159.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Mạnh D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Đinh Minh T4, Bùi Văn T5, Phạm Văn H4 và Y Y1 Adrong phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K, Đinh Minh T4, Bùi Văn T5, Phạm Văn H4 và Y Y1 Adrong.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T5 từ 08 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Y Y1 Adrong từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Minh T4.

Xử phạt bị cáo Đinh Minh T4 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đinh Minh T4.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 6.040.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội

- Buộc bị cáo **Trần Văn K** phải nộp 1/3 giá trị căn phòng đã sử dụng làm địa điểm đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân; 01 cái chiếu nhựa hoa văn màu đỏ - vàng, kích thước (1,6x02)m, do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo **Trần Văn H**, **Nguyễn Mạnh D**, **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1** Adrong mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết được việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện E**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo về cơ bản phù hợp nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HS, ngày 07/5/2024; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 31/01/2024, tại nhà của **Trần Văn K** ở thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; khi **Trần Văn H**, **Nguyễn Mạnh D**, **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1** Adrong đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền, thì bị **Công an huyện E** phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.040.000 đồng.

Bị cáo **Trần Văn H** đã bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích. Bị cáo **Nguyễn Mạnh D** đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố

ý nên bị cáo **H** và **D** đã phạm vào tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự

Các bị cáo **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1 A** drong đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm”

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Trần Văn H**, **Nguyễn Mạnh D**, **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1 A** drong thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với các bị cáo **Trần Văn K**, **Y Y A** drong, **Bùi Văn T5**, **Đinh Minh T4** và **Phạm Văn H4** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, vai trò của từng bị cáo trong vụ án có sự khác nhau. Đối với bị cáo **H** là người khởi xướng việc đánh bạc và trực tiếp đi mua bộ bài tú lơ khơ để cho các bị cáo đánh bạc. Ngoài ra bị cáo **H** là người có 05 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích. Bị cáo **D** có 02 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu. Bị cáo **H** và **D** lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó bị cáo **H** và **D** phải chịu

mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác và bị cáo **H** phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo **D** là phù hợp.

Đối với bị cáo **Trần Văn K** sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc và dùng căn nhà của mình làm địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo **K** phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo **T5**, **H4**, **Y Y1**, **T4** là phù hợp.

Đối với bị cáo **Bùi Văn T5** sử dụng số tiền 820.000 đồng để đánh bạc và có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo **T5** phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo **H4**, **Y Y1**, **T4** là phù hợp.

Đối với các bị cáo **Phạm Văn H4**, **Y Y1** Adrong, **Đinh Minh T4**, bị cáo **T4** sử dụng số tiền 520.000 đồng để đánh bạc là thấp hơn so với bị cáo **H4** và **Y Y1**. Mặc dù tại bản án số 79 ngày 23/10/2010, bị cáo **T4** bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính là có án tích. Do đó bị cáo **T4** chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo **H4** và **Y Y1** là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định ở trên HĐXX nhận thấy cần cách ly bị cáo **H** và bị cáo **D** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo **Trần Văn K**, **Y Y1** Adrong, **Bùi Văn T5**, **Đinh Minh T4** và **Phạm Văn H4** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

Xét lời luận tội và mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 6.040.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân; 01 cái chiếu nhựa hoa văn màu đỏ - vàng, kích thước (1,6x02)m, do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo buộc bị cáo **Trần Văn K** phải nộp 1/3 giá trị căn phòng đã sử dụng làm địa điểm đánh bạc. HĐXX nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử căn nhà là tài sản chung của hộ gia đình ông **Trần Văn K**. Trong hộ gia đình ông **K** gồm có ông **Trần Văn K** và hai con là **Trần Ngọc A2**, sinh năm 1990 và **Trần Ngọc Chung A3**, sinh

năm 1996. Vì vậy cần buộc bị cáo **K** phải nộp số tiền 22.720.000 đồng tương đương với 1/3 trị giá căn phòng, để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn H**, **Nguyễn Mạnh D**, **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1 A** đong phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Trần Văn H** và **Nguyễn Mạnh D**.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01/02/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh D** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01/02/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Trần Văn K**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1 A** đong.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T5** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H4** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y Y1 A** đong 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao các bị cáo **Trần Văn K**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1 A** đong cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Đinh Minh T4**.

Xử phạt bị cáo **Đinh Minh T4** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 06/02/2024 là 06 ngày, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện E**, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Đinh Minh T4** cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo **Đinh Minh T4**.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 6.040.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân; 01 cái chiếu nhựa hoa văn màu đỏ - vàng, kích thước (1,6x02)m, do không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo **Trần Văn K** phải nộp số tiền 22.720.000 đồng, là 1/3 giá trị căn phòng của bị cáo **K** đã sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà Nước.

(Vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/5/2024 giữa **Công an huyện E** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo).

[3]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Trần Văn H**, **Nguyễn Mạnh D**, **Trần Văn K**, **Đinh Minh T4**, **Bùi Văn T5**, **Phạm Văn H4** và **Y Y1** Adrong mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận HSNV CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguy Thế Xuân